Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……../ABS-DVCK26

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 10/2026

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty CP chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	ADC			ADC
2	AMC			AMC
3	ARM			ARM
4	ATS			ATS
5	BAB			BAB
6	BAX			BAX
7	BBS			BBS
8	BCF			BCF
9	BED			BED
10	BKC			BKC
11	BPC			BPC
12	BTW			BTW
13	BVS			BVS
14	BXH			BXH
15	CAP			CAP
16	CCR			CCR
17	CEO			CEO
18	CIA			CIA
19	CKV			CKV
20	CLH			CLH
21	CLM			CLM
22	CMS			CMS
23	CPC			CPC

24	CSC			CSC
25	CTB			CTB
26	CTT			CTT
27	D11			D11
28	DAD			DAD
29	DC2			DC2
30	DHT			DHT
31	DL1			DL1
32	DNC			DNC
33	DNP			DNP
34	DP3			DP3
35	DTD			DTD
36	DTK			DTK
37	DXP			DXP
38	EBS			EBS
39	EID			EID
40	GDW			GDW
41	GIC			GIC
42	GMX			GMX
43	HAD			HAD
44	HAT			HAT
45	HCC			HCC
46	HGM			HGM
47	HHC			HHC
48	HJS			HJS
49	HLC			HLC
50	HMR			HMR
51	HTC			HTC
52	HUT			HUT
53	HVT			HVT
54	IDC			IDC
55	IDV			IDV
56	INC			INC
57	INN			INN
58	IPA			IPA
59	IVS			IVS
60	KMT			KMT
61	KSF			KSF
62	KST			KST
63	L14			L14

64	L40			L40
65	LAS			LAS
66	LHC			LHC
67	MBS			MBS
68	MCC			MCC
69	MCF			MCF
70	MCO			MCO
71	MDC			MDC
72	MEL			MEL
73	MKV			MKV
74	MST			MST
75	MVB			MVB
76	NAG			NAG
77	NAP			NAP
78	NBC			NBC
79	NBW			NBW
80	NET			NET
81	NFC			NFC
82	NSH			NSH
83	NST			NST
84	NTH			NTH
85	NTP			NTP
86	PBP			PBP
87	PCE			PCE
88	PCH			PCH
89	PCT			PCT
90	PDB			PDB
91	PGS			PGS
92	PIA			PIA
93	PIC			PIC
94	PLC			PLC
95	PMB			PMB
96	PMC			PMC
97	PMP			PMP
98	PMS			PMS
99	PPP			PPP
100	PPS			PPS
101	PPT	PPT		
102	PPY			PPY
103	PRC			PRC

104	PRE			PRE
105	PSC			PSC
106	PSD			PSD
107	PSE			PSE
108	PSI			PSI
109	PSW			PSW
110	PTS			PTS
111	PVB			PVB
112	PVC			PVC
113	PVG			PVG
114	PVI			PVI
115	PVS			PVS
116	QHD			QHD
117	QST			QST
118	RCL			RCL
119	S55			S55
120	S99			S99
121	SAF			SAF
122	SCG			SCG
123	SD5			SD5
124	SD9			SD9
125	SDN			SDN
126	SEB			SEB
127	SED			SED
128	SGC			SGC
129	SHE			SHE
130	SHS			SHS
131	SJ1			SJ1
132	SJE			SJE
133	SLS			SLS
134	SMN			SMN
135	STC			STC
136	SZB			SZB
137	TA9			TA9
138	TDT			TDT
139	TET			TET
140	THD			THD
141	THS			THS
142	TIG	TIG		
143	TMB			TMB

144	TMC			TMC
145	TNG			TNG
146	TOT			TOT
147	TPP			TPP
148	TTC			TTC
149	TTT			TTT
150	TV4			TV4
151	TVD			TVD
152	V12			V12
153	VBC			VBC
154	VC3			VC3
155	VC6			VC6
156	VC7			VC7
157	VCC			VCC
158	VCS			VCS
159	VGS			VGS
160	VHE			VHE
161	VIF			VIF
162	VMS			VMS
163	VNC			VNC
164	VNR			VNR
165	VSA			VSA
166	VSM			VSM
167	VTH			VTH
168	VTZ			VTZ
169	WCS			WCS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABR			ABR
3	ABT			ABT
4	ACB			ACB
5	ACC			ACC

6	ACL			ACL
7	ADS			ADS
8	AGG			AGG
9	AGR			AGR
10	ANV			ANV
11	ASM			ASM
12	AST			AST
13	BAF			BAF
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BHN			BHN
17	BIC			BIC
18	BID			BID
19	BKG			BKG
20	BMC			BMC
21	BMP			BMP
22	BRC			BRC
23	BSI			BSI
24	BSR			BSR
25	BTP			BTP
26	BTT			BTT
27	BVH			BVH
28	BWE			BWE
29	CCI			CCI
30	CCL			CCL
31	CDC			CDC
32	CHP			CHP
33	CII			CII
34	CLC			CLC
35	CLW			CLW
36	CMG			CMG
37	CMV			CMV
38	CNG			CNG
39	COM			COM
40	CRC			CRC
41	CSM			CSM
42	CSV			CSV
43	CTD			CTD
44	CTF			CTF
45	CTG			CTG
46	CTI			CTI
47	CTR			CTR
48	CTS			CTS
49	CVT			CVT
50	DAT			DAT

51	DBC			DBC
52	DBD			DBD
53	DBT			DBT
54	DC4			DC4
55	DCL			DCL
56	DCM			DCM
57	DGW			DGW
58	DHA			DHA
59	DHC			DHC
60	DHG			DHG
61	DIG			DIG
62	DPG			DPG
63	DPM			DPM
64	DPR			DPR
65	DRC			DRC
66	DRL			DRL
67	DSC			DSC
68	DSE			DSE
69	DSN			DSN
70	DTT			DTT
71	DVP			DVP
72	DXG			DXG
73	E1VFVN30			E1VFVN30
74	EIB			EIB
75	ELC			ELC
76	EVF			EVF
77	FCN			FCN
78	FIR			FIR
79	FMC			FMC
80	FPT			FPT
81	FRT			FRT
82	FTS			FTS
83	FUEMAV30			FUEMAV30
84	FUESSV30			FUESSV30
85	FUESSVFL			FUESSVFL
86	FUEVFVND			FUEVFVND
87	FUEVN100			FUEVN100
88	GAS			GAS
89	GEE			GEE
90	GEG			GEG
91	GEL			GEL
92	GEX			GEX
93	GMD			GMD
94	GMH			GMH
95	GSP			GSP

96	GTA			GTA
97	GVR			GVR
98	HAG			HAG
99	HAH			HAH
100	HAX			HAX
101	HCD			HCD
102	HCM			HCM
103	HDB			HDB
104	HDC			HDC
105	HDG			HDG
106	HHP			HHP
107	HHS			HHS
108	HHV			HHV
109	HMC			HMC
110	HPG			HPG
111	HQC			HQC
112	HRC			HRC
113	HSG			HSG
114	HSL			HSL
115	HTI			HTI
116	HTL			HTL
117	HTN			HTN
118	HTV			HTV
119	HUB			HUB
120	HVH			HVH
121	IDI			IDI
122	IJC			IJC
123	ILB			ILB
124	IMP			IMP
125	ITC			ITC
126	KBC			KBC
127	KDC			KDC
128	KDH			KDH
129	KHG			KHG
130	KHP			KHP
131	KMR			KMR
132	KOS	KOS		
133	KSB			KSB
134	L10			L10
135	LAF			LAF
136	LBM			LBM
137	LCG			LCG
138	LGC			LGC
139	LHG			LHG
140	LIX			LIX

141	LM8			LM8
142	LPB			LPB
143	LSS			LSS
144	MBB			MBB
145	MCH			MCH
146	MIG			MIG
147	MSB			MSB
148	MSH			MSH
149	MSN			MSN
150	MWG			MWG
151	NAB			NAB
152	NAF			NAF
153	NAV			NAV
154	NBB			NBB
155	NCT			NCT
156	NHH			NHH
157	NHT			NHT
158	NKG			NKG
159	NLG			NLG
160	NNC			NNC
161	NSC			NSC
162	NT2			NT2
163	NTL			NTL
164	NVL			NVL
165	OCB			OCB
166	OPC			OPC
167	ORS			ORS
168	PAC			PAC
169	PAN			PAN
170	PC1			PC1
171	PDN			PDN
172	PDR			PDR
173	PET			PET
174	PGC			PGC
175	PGD			PGD
176	PGI			PGI
177	PHC			PHC
178	PHR			PHR
179	PJT			PJT
180	PLX			PLX
181	PNJ			PNJ
182	POW			POW
183	PPC			PPC
184	PTB			PTB
185	PVD			PVD

186	PVP			PVP
187	PVT			PVT
188	REE			REE
189	S4A			S4A
190	SAB			SAB
191	SAM			SAM
192	SBA			SBA
193	SBT			SBT
194	SCR			SCR
195	SCS			SCS
196	SFC			SFC
197	SFG			SFG
198	SFI			SFI
199	SGN			SGN
200	SGT			SGT
201	SHA			SHA
202	SHB			SHB
203	SHI			SHI
204	SHP			SHP
205	SIP			SIP
206	SJD			SJD
207	SJS			SJS
208	SKG			SKG
209	SMB			SMB
210	SMC			SMC
211	SRC			SRC
212	SSB			SSB
213	SSI			SSI
214	STB			STB
215	SVC			SVC
216	SVT			SVT
217	SZC			SZC
218	SZL			SZL
219	TBC			TBC
220	TCB			TCB
221	TCH			TCH
222	TCL			TCL
223	TCM			TCM
224	TCO			TCO
225	TCT			TCT
226	TCX			TCX
227	TDG			TDG
228	TDM			TDM
229	TDP			TDP
230	TDW			TDW

231	TEG			TEG
232	THG			THG
233	TIP			TIP
234	TLG			TLG
235	TMP			TMP
236	TMS			TMS
237	TN1			TN1
238	TNT			TNT
239	TPB			TPB
240	TRA			TRA
241	TRC			TRC
242	TTA			TTA
243	TV2			TV2
244	TVS			TVS
245	TVT			TVT
246	UIC			UIC
247	VCB			VCB
248	VCF			VCF
249	VCG			VCG
250	VCI			VCI
251	VCK			VCK
252	VDP			VDP
253	VDS			VDS
254	VFG			VFG
255	VGC			VGC
256	VHC			VHC
257	VHM			VHM
258	VIB			VIB
259	VIC			VIC
260	VIP			VIP
261	VIX			VIX
262	VJC			VJC
263	VND			VND
264	VNM			VNM
265	VOS			VOS
266	VPB			VPB
267	VPD			VPD
268	VPI			VPI
269	VPL			VPL
270	VPS			VPS
271	VPX			VPX
272	VRC			VRC
273	VRE			VRE
274	VSC			VSC
275	VSI			VSI

276	VTO			VTO
277	VTP			VTP
278	YEG			YEG

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: https://www.abs.vn/bao-cao-thang-gui-so-ck-vn-t10/2026/

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này

-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Người lập **Phó Tổng Giám đốc**

Trần Thị Thu Hường